

## USING RUBRICS IN SECONDARY SCHOOL WRITING INSTRUCTION AROUND THE WORLD: INSIGHTS AND IMPLICATIONS FOR VIETNAM

Nguyen Hai Yen\*<sup>1</sup>, Nguyen Thi Thanh Nga<sup>2</sup>,  
Nguyen Thi Hong Nam<sup>3</sup>

\* Corresponding author:  
Email: nhyen@ctu.edu.vn

<sup>1</sup> School of Education, Can Tho University  
Campus 2 - 3/2 Street, Ninh Kieu ward,  
Can Tho City, Vietnam

<sup>2</sup> Email: ngant@gesd.edu.vn  
The Vietnam National Institute of Educational Sciences  
101 Tran Hung Dao street, Cua Nam ward,  
Ha Noi, Vietnam

<sup>3</sup> Email: nhnam@ctu.edu.vn  
School of Education, Can Tho University  
Campus 2 - 3/2 street, Ninh Kieu ward,  
Can Tho City, Vietnam

Received: 13/01/2026

Revised: 27/01/2026

Accepted: 05/02/2026

Published: 20/3/2026

**Abstract:** The paper examines the use of rubrics in writing instruction across several countries, including the United States, Australia, and Canada, within the framework of OECD educational recommendations. Using analytical and synthetic methods, the study reviews a broad range of relevant scholarly works to identify common patterns and pedagogical insights. By examining international experiences with the benefits of rubrics, their implementation practices, and the challenges encountered in real-world contexts, the paper proposes a set of recommendations for the effective application of rubrics in teaching writing in Vietnamese Language and Literature, in accordance with Vietnam's 2018 General Education Curriculum.

**Keywords:** Rubric, writing skills, Vietnamese language and Literature, General Education Curriculum.

## SỬ DỤNG RUBRIC TRONG DẠY VIẾT CẤP TRUNG HỌC Ở NƯỚC NGOÀI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Nguyễn Hải Yến\*<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Thanh Nga<sup>2</sup>,  
Nguyễn Thị Hồng Nam<sup>3</sup>

\* Tác giả liên hệ:  
Email: nhyen@ctu.edu.vn

<sup>1</sup> Trường Sư phạm, Đại học Cần Thơ  
Khu 2, đường 3/2, phường Ninh Kiều,  
Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

<sup>2</sup> Email: ngant@gesd.edu.vn  
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam  
101 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam,  
Hà Nội, Việt Nam

<sup>3</sup> Email: nhnam@ctu.edu.vn  
Trường Sư phạm, Đại học Cần Thơ  
Khu 2, đường 3/2, phường Ninh Kiều,  
Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Nhận bài: 13/01/2026

Chỉnh sửa xong: 27/01/2026

Chấp nhận đăng: 05/02/2026

Xuất bản: 20/3/2026

**Tóm tắt:** Bài viết trình bày và phân tích kinh nghiệm sử dụng rubric trong dạy viết ở một số nước trên thế giới: Hoa Kỳ, Úc, Canada, các khuyến nghị chung trong lĩnh vực giáo dục từ Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD). Phương pháp nghiên cứu được sử dụng là phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu thông qua việc lược khảo các công trình nghiên cứu có liên quan. Từ việc phân tích kinh nghiệm quốc tế về vai trò của rubric, cách sử dụng rubric và những thách thức khi sử dụng rubric trong dạy viết, đặc biệt ở cấp Trung học, bài viết nêu một số đề xuất về việc sử dụng rubric trong dạy viết môn Ngữ văn ở Việt Nam theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, bao gồm: Tập huấn quy trình thiết kế và sử dụng rubric cho giáo viên; Sử dụng rubric như một công cụ phản hồi và nâng cao chất lượng bài viết; Tăng cường sử dụng rubric trong đánh giá định kì; Điều chỉnh rubric theo bối cảnh dạy học.

**Từ khóa:** Rubric, kĩ năng viết, Ngữ văn, Chương trình Giáo dục phổ thông.

### 1. Đặt vấn đề

Trong dạy học viết, các nước như Úc, Hoa Kỳ, Canada và các nước Châu Âu đã sử dụng rubric (phiếu đánh giá theo tiêu chí) như một công cụ hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Các nghiên cứu của Bradford và cộng sự (2016), Andrade (2000) cho thấy rubric không chỉ giúp giáo viên đánh giá

năng lực của học sinh dựa trên những tiêu chí và thang đo rõ ràng, khách quan mà còn tạo điều kiện để người học tự giám sát quá trình học tập. Thông qua rubric, học sinh có thể định hướng hoạt động học, nhận biết điểm mạnh và hạn chế trong sản phẩm viết, từ đó cải thiện chất lượng bài viết và phát triển năng lực ngôn ngữ (Brookhart & Chen, 2015;

Ozfidan & Mitchell, 2022). Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, việc sử dụng rubric góp phần quan trọng trong việc hình thành và phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực tự học và tự điều chỉnh - hai năng lực cốt lõi của người học trong thế kỉ XXI.

Ở Việt Nam, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, trong đó có Chương trình môn Ngữ văn, đã có sự chuyển biến từ đánh giá dựa trên nội dung sang đánh giá dựa trên năng lực. Theo định hướng này, việc dạy học Ngữ văn không chỉ góp phần hình thành và phát triển các năng lực đặc thù như năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học mà còn hỗ trợ phát triển các năng lực chung, bao gồm năng lực tự học, tự chủ, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Chương trình Giáo dục phổ thông môn học cũng nhận định: “Học sinh cần được hướng dẫn tìm hiểu để có thể nắm vững mục tiêu, phương pháp và hệ thống các tiêu chí dùng để đánh giá các phẩm chất, năng lực này” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018, tr.87). Điều đó đặt ra yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và công cụ đánh giá theo hướng khuyến khích sự chủ động, sáng tạo của học sinh. Mặc dù rubric không phải là một công cụ dạy học mới nhưng ở Việt Nam hiện nay các công trình khoa học về rubric còn riêng lẻ, chưa được kết nối thành hệ thống chủ đề. Đặc biệt, các nghiên cứu về kinh nghiệm quốc tế liên quan đến rubric vẫn chưa đa dạng, còn tập trung nhiều ở lĩnh vực khoa học tự nhiên và giảng dạy tiếng Anh. Do đó, khoảng trống nghiên cứu mà bài báo này tập trung giải quyết là tổng hợp các nghiên cứu về sử dụng rubric trong dạy viết và cung cấp một số ví dụ điển hình để từ đó đề xuất những giải pháp sử dụng rubric trong dạy viết theo quy định của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 trong bối cảnh Việt Nam. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm trả lời câu hỏi: “Một số quốc gia trên thế giới đã áp dụng rubric trong dạy học viết ra sao?” và “Vận dụng rubric vào dạy học viết môn Ngữ văn như thế nào trong bối cảnh Việt Nam?”. Thông qua việc tìm hiểu, phân tích kinh nghiệm sử dụng rubric trong dạy viết ở các quốc gia phát triển như Úc, Hoa Kỳ, Canada, tổ chức OECD, bài viết đưa ra các khuyến nghị liên quan đến việc sử dụng rubric nhằm nâng cao chất lượng dạy học kĩ năng viết ở Việt Nam.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết vận dụng phương pháp tổng quan tài liệu. Các tài liệu được lựa chọn để phân tích, tổng hợp bao gồm bài báo khoa học, văn bản chính sách giáo dục liên quan đến việc sử dụng rubric trong dạy viết. Tiêu chí chọn tài liệu gồm: 1) Liên quan trực tiếp đến

vấn đề nghiên cứu, 2) Tính học thuật và độ tin cậy, 3) Tính cập nhật. Nguồn tư liệu được thu thập từ các cơ sở dữ liệu học thuật quốc tế (Google Scholar, Web of Science). Quá trình xử lí dữ liệu được tiến hành theo hướng phân tích, so sánh và tổng hợp nhằm làm rõ lợi ích, cách thức áp dụng và những thách thức trong việc sử dụng rubric dạy viết ở nước ngoài; từ đó nêu lên một số đề xuất vận dụng rubric vào dạy học viết môn Ngữ văn ở Việt Nam theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

## 3. Kết quả nghiên cứu

### 3.1. Kĩ năng viết và dạy học kĩ năng viết ở một số nước trên thế giới

Kĩ năng viết là một trong bốn kĩ năng ngôn ngữ quan trọng (bên cạnh kĩ năng đọc, nói, nghe), là sản phẩm thể hiện sự thành thạo kiến thức, sáng tạo và sự trưởng thành về mặt trí tuệ (Gautam, 2019). Nghiên cứu trong ngôn ngữ học cho rằng, viết và nói là những kĩ năng đầu ra (output skills) hoặc kĩ năng sản sinh (productive skills) vì liên quan đến quá trình sản sinh thông tin, nơi người học truyền đạt ý tưởng, cảm xúc hoặc thông điệp ra bên ngoài. Ngược lại, kĩ năng đọc và nghe thường được coi là kĩ năng đầu vào (input skills) hoặc kĩ năng tiếp nhận (receptive skills) bởi chúng tập trung vào việc tiếp nhận và xử lí thông tin từ người khác hoặc từ tài liệu. Sreena và Ilankumaran (2018) lập luận rằng, quá trình tạo ra ngôn ngữ như nói và viết, giúp người học ngôn ngữ kiểm tra các giả thuyết về cấu trúc ngôn ngữ, từ đó củng cố khả năng sử dụng ngôn ngữ, thể hiện ý tưởng. Các nghiên cứu về giáo dục Úc, Hoa Kỳ đều nhìn nhận tầm quan trọng của kĩ năng viết trong học thuật và đời sống.

Trên thế giới, hiện có nhiều công trình nghiên cứu về dạy học kĩ năng viết. Các hướng dẫn trong Chương trình Đánh giá quốc gia Đọc viết và Toán (NAPLAN) của Úc và Chuẩn cốt lõi chung (Common Core State Standards - CCSS) của Hoa Kỳ đều chú trọng vào các kĩ năng viết cơ bản - như ngữ pháp, chính tả và kĩ năng viết - trong chương trình giảng dạy của họ. Cụ thể hơn, dựa vào các hướng dẫn trong Chuẩn, các tiểu bang của Hoa Kỳ (Ví dụ: bang Virginia) đồng thời chú trọng vào quy trình viết (lập kế hoạch, soạn thảo, chỉnh sửa), trong khi Úc (ví dụ: bang New South Wales) nhấn mạnh vào phương pháp giảng dạy và đánh giá dựa trên thể loại (dạy các loại văn bản khác nhau). Những gợi ý và tuyên bố trong Chương trình của các quốc gia nói trên nhấn mạnh vào việc hỗ trợ giáo viên và học sinh, giúp họ nhìn nhận các thành tố quan trọng của bài viết, hướng đến phát triển năng

lực và khả năng tự điều chỉnh của học sinh thông qua dạy học kỹ năng viết.

Từ những hiểu biết về đặc điểm và vai trò của kỹ năng viết, trong bối cảnh giáo dục hiện nay ở Việt Nam, việc phát triển kỹ năng viết cho học sinh trở thành một yêu cầu cấp thiết. Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 nhấn mạnh vai trò quan trọng của kỹ năng viết trong việc hình thành tư duy độc lập, khả năng biểu đạt cũng như sáng tạo. Viết không chỉ là công cụ giúp học sinh tiếp cận tri thức mà còn là phương tiện để các em khám phá bản thân, kết nối với xã hội và khẳng định cá tính. Vì vậy, dạy học (bao gồm kiểm tra, đánh giá năng lực viết) là một trong những hướng đổi mới quan trọng vừa đảm bảo tính công bằng, khách quan vừa khuyến khích học sinh phát huy tối đa năng lực của mình. Để việc dạy viết hiệu quả, cần sử dụng các công cụ phù hợp, trong đó sử dụng hệ thống đánh giá theo tiêu chí qua công cụ rubric là một ví dụ điển hình.

### 3.2. Rubric và kinh nghiệm sử dụng rubric trong dạy viết

Theo Andrade (2000), rubric là một tài liệu liệt kê các tiêu chí và mô tả các mức độ chất lượng khác nhau, từ xuất sắc đến kém, cho một bài tập cụ thể. Saddler và Andrade (2004) cho rằng rubric thể hiện một cách rõ ràng những yêu cầu cần đạt cho một bài tập bằng cách liệt kê các tiêu chí quan trọng và các mức chất lượng sẽ được mô tả từ xuất sắc đến kém (hoặc ngược lại). Đây được xem là một hướng dẫn chấm điểm đa năng và có tiềm năng lớn trong việc thúc đẩy động cơ và chất lượng học tập của người học (Wolf & Stevens, 2007). Trong các báo cáo, Tổ chức OECD khuyến khích các quốc gia sử dụng rubric như công cụ học tập (Learning tool), chứ không chỉ đơn thuần là công cụ kiểm tra, đánh giá. Chương trình Đánh giá quốc gia Đọc viết và Toán hàng năm (NAPLAN) của Úc dành cho học sinh các lớp 3, 5, 7 và 9 cũng xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chặt chẽ, các tiêu chí đánh giá sẽ được công khai trước kì thi. Có thể nói, rubric đóng vai trò như một công cụ dạy học và đánh giá, đồng thời được xem là cầu nối giữa lí thuyết đánh giá năng lực (Competency-based assessment) và lí thuyết tự điều chỉnh học tập (Self-regulated learning). Theo Griffin (2018), đánh giá năng lực không chỉ đo lường kết quả cuối cùng mà còn xem xét quá trình hình thành và phát triển năng lực của người học thông qua tiêu chí và minh chứng rõ ràng. Rubric chính là công cụ cụ thể hóa các tiêu chí này.

Ở Việt Nam, thông qua Chương trình Giáo dục

phổ thông 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018) yêu cầu việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và năng lực học sinh cần có sự đa dạng về hình thức, đồng thời khuyến khích giáo viên sử dụng phiếu đánh giá theo tiêu chí. Việc sử dụng rubric trong đánh giá hiện nay phù hợp với các hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông, đó là công khai các yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành nhằm hạn chế tính chủ quan, cảm tính của người chấm.

Nghiên cứu của Andrade (2000), Brookhart (2013) cho thấy, việc sử dụng rubric trong dạy học, đặc biệt là trong dạy viết, sẽ đem đến lợi ích cho cả học sinh và giáo viên. Khi được cung cấp trước tiêu chí đánh giá, học sinh sẽ hiểu rõ những gì cần đạt được, từ đó có căn cứ để tự đánh giá và cải thiện kỹ năng của mình. Đối với giáo viên, rubric giúp xác lập tiêu chuẩn rõ ràng để chấm điểm, giảm thiểu tính chủ quan; đồng thời giúp họ dễ dàng giải thích cho học sinh về cách chấm. Tiêu chí chấm điểm thường được yêu cầu tại các trường học và trường đại học ở Hoa Kỳ, với chương trình đào tạo cụ thể dành cho giáo viên về thiết kế và sử dụng tiêu chí chấm điểm (rubric). Điều này cho thấy các chương trình đào tạo giáo viên nhấn mạnh việc tích hợp tiêu chí chấm điểm vào đánh giá viết để đảm bảo tính nhất quán và rõ ràng. Ngoài ra, rubric được sử dụng cho cả đánh giá quá trình/thường xuyên và đánh giá định kì/tổng kết. Khi được hướng dẫn cách sử dụng, học sinh hiểu rõ hơn về các kì vọng trong bài viết và có khả năng tự đánh giá, tự điều chỉnh. Ở Việt Nam, các nghiên cứu của Nguyễn Thành Ngọc Bảo (2017), Đỗ Khoa Thúy Kha (2020) cũng cho thấy lợi thế và khả năng áp dụng của rubric trong dạy viết.

Để hỗ trợ giáo viên và học sinh sử dụng rubric hiệu quả trong dạy học, Hoa Kỳ và Úc đưa ra những hướng dẫn công khai. Ở Hoa Kỳ, các hướng dẫn này không nhằm mục đích bắt buộc giáo viên phải dạy như thế nào mà giúp họ biết được những năng lực nào người học cần phải có để từ đó soạn bài giảng, tổ chức và xây dựng môi trường học tập thích hợp cho học sinh của từng lớp học. Theo Bùi Mạnh Hùng (2019), các chuẩn này cũng giúp các bên liên quan (nhà quản lí, phụ huynh) thấy rõ mục tiêu và thực tế để đạt được thành công. Một số chương trình đào tạo giáo viên ở Hoa Kỳ (Ví dụ: EPLC - English Professional Learning Council) còn yêu cầu học viên thiết kế rubric như một phần của năng lực nghề nghiệp (xem Bảng 1).

Việc thiết kế và sử dụng rubric phổ biến ở các

**Bảng 1:** Hướng dẫn đánh giá kỹ năng viết dựa theo tiêu chí (rubric) của một số quốc gia, tổ chức

Quốc gia/ Tổ chức	Cấp lớp	Thời điểm sử dụng	Mục đích sử dụng	Cách sử dụng rubric trong dạy viết
Hoa Kỳ	Tiểu học, trung học	Nhiều thời điểm	Hỗ trợ giáo viên và học sinh thực hiện hoạt động dạy và học viết, giúp học sinh hiểu rõ và đáp ứng kì vọng ở môn Viết	Công khai tiêu chí; giáo viên có thể tham khảo quy trình thiết kế rubric. Mĩ không có một bộ khung năng lực duy nhất áp dụng toàn quốc nhưng phổ biến nhất gồm: Common Core (Toán, ELA), 21st Century Skills, College & Career Readiness, SEL Framework (CASEL). Các trường học và bang thường kết hợp những khung này để phát triển chương trình dạy học phù hợp với định hướng địa phương và quốc gia. Điểm chung trong cấu trúc văn bản là các khung năng lực này sẽ liệt kê các năng lực cốt lõi, cần thiết cho tất cả người học. Một ví dụ ở bang California: Một chuỗi rubric với các mô tả chi tiết dùng để đánh giá bài viết ở lớp 11, 12 được Hội đồng học tập chuyên nghiệp tiếng Anh (English Professional Learning Council - EPLC) phát triển và công bố trên website của họ ( <a href="https://www.csun.edu">https://www.csun.edu</a> ). Các rubric này cung cấp rõ các tiêu chí ở các kiểu bài: nghị luận (argument), thông tin (informative), sáng tác (narrative). Giáo viên, học sinh có thể truy cập để tham khảo và sử dụng.
Úc	Tiểu học, trung học	Nhiều thời điểm	Cải thiện chất lượng dạy học viết; biết tạo lập các kiểu bài khác nhau một cách phù hợp	Công bố tiêu chí trên website; học sinh có thể tham gia kiến tạo rubric cùng giáo viên. Ví dụ: Cung cấp rõ các tiêu chí quan trọng ở các kiểu bài trên website chương trình ( <a href="http://Australiancurriculum.edu.au">Australiancurriculum.edu.au</a> ); giáo viên có thể truy cập để tham khảo và vận dụng thiết kế rubric cụ thể. Chương trình dạy viết cung cấp các mô tả về yêu cầu cho các kiểu bài viết (văn bản nghị luận, văn bản thông tin, nhật kí, tường thuật...). Chẳng hạn, trong hướng dẫn dạy môn Viết sáng tạo (Creative writing), Chương trình sẽ cung cấp Tóm tắt nhiệm vụ (Summary of task), nhấn mạnh những tiêu chí mà người viết (lớp 7, 8) cần đạt gồm: Thể hiện được việc lập kế hoạch cho các ý tưởng và trình tự sự việc, Sử dụng đa dạng các cấu trúc ngữ pháp và từ vựng, Tuân thủ các quy ước về thể loại văn bản phù hợp với đối tượng độc giả, mục đích và bối cảnh, tiếp đó là các Yêu cầu cần đạt (Achievement standard) với các mô tả chi tiết. Cuối hướng dẫn là bài viết điển hình của người học. Hướng dẫn này giúp học sinh biết tạo lập các kiểu bài khác nhau một cách chủ động, phù hợp dưới sự hỗ trợ của giáo viên.
Canada	Tiểu học, trung học	Nhiều thời điểm	Chương trình dạy học ngôn ngữ quốc gia và văn học có sự đa dạng trong nội dung học tập các kỹ năng, đồng thời có sự tăng tiến trong yêu cầu cần đạt: từ nhận biết, ghi nhớ đến thông hiểu, diễn giải và thực hành, vận dụng ngôn ngữ bản địa vào đời sống; đặc biệt,	Chương trình dạy học (ở các bang) đưa ra các mô tả về yêu cầu cần đạt ở các kỹ năng để giáo viên có thể tham khảo và vận dụng thiết kế rubric cụ thể. Hiến pháp Canada từ năm 1867 quy định chính quyền cấp tỉnh bang/vùng lãnh thổ có trách nhiệm toàn quyền đối với giáo dục cho tất cả các cấp học trong phạm vi quản lí hành chính của họ. Một trong những lí do của sự phân quyền này là để bảo vệ lợi ích của cư dân sống ở nhiều vùng miền khác nhau với sự khác biệt và đa dạng về sắc tộc, tôn giáo.

Quốc gia/ Tổ chức	Cấp lớp	Thời điểm sử dụng	Mục đích sử dụng	Cách sử dụng rubric trong dạy viết
			lớp 1-6: kĩ năng nghe - nói chiếm ưu thế, đọc - viết: nền tảng; từ lớp 7-10: phát triển đồng đều 4 kĩ năng, hướng tới tổ chức nội dung và biểu đạt ý; từ lớp 11-12: kĩ năng viết được lên mức học thuật và phản biện.	Một ví dụ về Chương trình giảng dạy ngôn ngữ quốc gia và văn học (Native Languages) ở bang Ontario: Chỉ đưa ra các kì vọng của Chương trình và các mô tả về yêu cầu cần đạt ở các kĩ năng. Chương trình này được công bố tại website <a href="https://www.dcp.edu.gov.on.ca/en/">https://www.dcp.edu.gov.on.ca/en/</a> giáo viên, học sinh, ... có thể tải về các hướng dẫn ở từng cấp học.
Khuyến nghị chung từ Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD)	Tiểu học, trung học	Nhiều thời điểm	Phát triển năng lực cốt lõi, cần thiết: tư duy sáng tạo, tư duy phản biện,...	Đề xuất trong khuyến nghị chính sách giáo dục. Một ví dụ ở môn Language Art: OECD công bố trên website ( <a href="https://www.oecd.org">https://www.oecd.org</a> ) các tiêu chí, hoặc những hướng dẫn (Guidelines) quan trọng (thường ít tiêu chí, chỉ gồm các tiêu chí nổi bật nhất) khi đánh giá các kĩ năng cốt lõi mà học sinh cần thể hiện trong bài luận (ví dụ: tư duy phản biện, sáng tạo). Chẳng hạn, năng lực sáng tạo được thể hiện ở 4 tiêu chí: Sự tìm tòi (Inquiry): Kết nối với các ý tưởng và kiến thức khác trong môn Nghệ thuật ngôn ngữ hoặc các lĩnh vực khác, Tưởng tượng (Imagining): Tạo ra và thử nghiệm các ý tưởng kể chuyện mới lạ, độc đáo hoặc sử dụng ngôn ngữ phù hợp trong những bối cảnh nhất định, Thực hiện (Doing): Viết (hoặc phân tích) một văn bản có nội dung hoặc phong cách mới mẻ đối với bản thân, và Chiêm nghiệm (Reflecting): Chiêm nghiệm về tính độc đáo trong văn bản của chính mình hoặc của người khác. Trong khi đó, khung năng lực tư duy phản biện vẫn gồm 4 tiêu chí trên nhưng các tiêu chí thành phần sẽ được mô tả khác. Bản quy tắc này có thể được điều chỉnh để phù hợp hơn với các bối cảnh hoặc lĩnh vực giảng dạy cụ thể. Hướng dẫn của OECD nêu rõ: Giáo viên có thể phát triển rubric trên thành những bản tiêu chí chi tiết hơn, đồng thời thảo luận nội dung này với học sinh để cùng làm rõ khái niệm và đặc điểm của năng lực sáng tạo và tư duy phản biện. Nhờ đó, học sinh hiểu được cần đảm bảo yêu cầu nào để đáp ứng Chương trình Giáo dục nghệ thuật ngôn ngữ.

quốc gia nói trên cho thấy đóng góp quan trọng của rubric nói chung và trong dạy viết nói riêng. Cách thức sử dụng rubric tại Hoa Kỳ, Úc, Canada và theo khuyến nghị của OECD cho thấy rubric đã trở thành một công cụ định hướng việc học tập, thay vì chỉ là một công cụ chấm điểm thuần túy. Các hướng dẫn dạy học viết thông qua việc công khai hóa tiêu chí ở Úc và Hoa Kỳ cho thấy sự đề cao tính minh bạch và dân chủ trong học tập. Khuyến nghị của OECD tập trung vào việc đánh giá sự tiến bộ của người học, thúc đẩy họ tìm tòi, chiêm nghiệm để phát triển bản thân. Trong khi đó, mô hình của Canada thể hiện sự tôn trọng, đề cao tính đa dạng và linh hoạt khi chỉ đưa ra kì vọng thay vì chỉ dẫn chi tiết, nhằm tạo điều

kiện cho giáo viên và học sinh ở các tỉnh bang khác nhau vận dụng rubric trong dạy học viết một cách phù hợp.

Bảng 2 là một rubric được đề xuất bởi Hiệp hội Giám sát và Phát triển Chương trình Giảng dạy Hoa Kỳ (ASCD) nhằm giúp học sinh tự đánh giá, qua đó hình thành khả năng tự học, tự điều chỉnh, vốn là một trong những năng lực cốt lõi, cần thiết của thế kỉ XXI. Theo Sundeen (2014), việc hướng dẫn rõ ràng và tạo điều kiện cho người học tiếp cận tiêu chí chấm điểm sẽ giúp tổ chức bài viết tốt hơn, đạt kết quả cao hơn. Rubric cũng giúp học sinh hiểu rõ kì vọng qua các tiêu chí, từ đó nâng cao chất lượng quy trình viết

**Bảng 2:** Một ví dụ về rubric tự đánh giá kỹ năng viết, công bố bởi Hiệp hội Giám sát và Phát triển Chương trình Giảng dạy (ASCD), Hoa Kỳ (Saddler và Andrade, 2004)

Viết một bài phỏng vấn nhân vật lịch sử				
Tiêu chí	4 (Xuất sắc)	3 (Tốt)	2 (Đạt)	1 (Cần cố gắng)
Nội dung (Content)	Giải quyết đầy đủ các yêu cầu trọng tâm và giải quyết thêm ít nhất 5 câu hỏi mà tôi muốn làm rõ. Các câu trả lời của tôi đầy đủ, xác thực và có danh mục tài liệu tham khảo.	Giải quyết đầy đủ các yêu cầu trọng tâm và giải quyết thêm ít nhất 5 câu hỏi mà tôi muốn làm rõ, nhưng một số câu trả lời còn chưa đầy đủ. Có danh mục tài liệu tham khảo.	Giải quyết các yêu cầu bắt buộc nhưng chưa làm rõ các vấn đề phát sinh. Một số câu trả lời chưa đầy đủ hoặc sai sót. Danh mục tài liệu tham khảo không đầy đủ.	Giải quyết được ít yêu cầu, hoặc bài luận chỉ trả lời các câu hỏi hời hợt, không liên quan. Các câu trả lời phần lớn là chưa đầy đủ hoặc sai kiến thức.
Tổ chức bài viết (Organization)	Đoạn đầu giới thiệu về người được phỏng vấn và các điểm nhấn. Thân bài sắp xếp logic. Có kết bài tóm lược lại vấn đề.	Có đủ mở bài, thân bài và kết bài nhưng phần mở bài (hoặc kết bài) còn quá ngắn gọn hoặc chưa hoàn chỉnh.	Các câu hỏi và trả lời được sắp xếp theo thứ tự nhưng bài viết thiếu mở bài, kết bài và không có ý tưởng chủ đạo.	Các câu hỏi và trả lời sắp xếp không theo logic. Bài viết không có mở bài, kết bài hay ý tưởng chủ đạo.
Lựa chọn từ ngữ (Word Choice)	Sử dụng đa dạng các từ ngữ tinh tế - bao gồm cả từ vựng mới và khó - một cách chính xác.	Sử dụng đa dạng các từ ngữ một cách chính xác.	Không sử dụng từ ngữ đa dạng, chỉ dùng các từ thông dụng một cách chính xác.	Lặp lại các từ đơn giản. Dùng từ khó sai ngữ cảnh hoặc sao chép nguyên văn từ nguồn tài liệu.
Giọng văn và Sắc thái (Voice and Tone)	Sử dụng ngôi thứ nhất và thứ hai ("tôi" và "bạn"), tạo cảm giác như một cuộc trò chuyện thân mật.	Sử dụng ngôi thứ nhất và thứ hai, nhưng bài viết giống một danh sách câu hỏi và trả lời hơn là một cuộc trò chuyện.	Bài viết giống một bản liệt kê các sự kiện hơn là một cuộc trò chuyện.	Bài viết chỉ là một danh sách sự kiện và được trình bày ở ngôi thứ ba ("anh ấy" hoặc "cô ấy").
Quy tắc ngôn ngữ (Conventions)	Sử dụng đúng các quy tắc viết hoa, chính tả, dấu câu và ngữ pháp.	Mắc một vài lỗi nhỏ về ngữ pháp và dấu câu.	Chính tả đúng với các từ thông dụng. Mắc nhiều lỗi nhưng người đọc vẫn có thể hiểu ý muốn diễn đạt.	Có quá nhiều lỗi khiến bài viết trở nên khó đọc và khó hiểu.

và chất lượng sản phẩm (bài viết), biết đặt mục tiêu và làm chủ quá trình viết, dễ dàng xác định điểm mạnh và điểm cần cải thiện, thúc đẩy tính độc lập và khả năng duy trì động lực học tập.

Từ kinh nghiệm quốc tế, giáo viên dạy Ngữ văn ở Việt Nam có thể vận dụng linh hoạt rubric vào dạy học theo hướng tăng cường sử dụng rubric như một công cụ dạy học viết chứ không đơn thuần là công cụ chấm điểm, nâng cao năng lực thiết kế và sử dụng rubric; các tổ chức giáo dục cần xem xét việc công khai và số hóa kho dữ liệu rubric để giáo viên và học sinh có thể tiếp cận các hướng dẫn thiết kế rubric trong dạy học và đánh giá quy trình viết, các kiểu bài viết trong môn Ngữ văn... Có thể nói, đây là công

cụ đánh giá quá trình (thường xuyên) hiệu quả, định hướng cả việc dạy và học bằng cách làm rõ các kỳ vọng và hỗ trợ cải tiến liên tục. Việc áp dụng rubric một cách hợp lý và hiệu quả trong dạy học Ngữ văn sẽ góp phần đạt được mục tiêu phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh trong giai đoạn mới.

### 3.3. Đề xuất một số giải pháp sử dụng rubric trong bối cảnh Việt Nam

Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 được ban hành giúp giáo dục Việt Nam chuyển từ dạy học theo định hướng nội dung sang dạy học theo định hướng phát triển năng lực. Mặc dù đã có nhiều hoạt động tập huấn cho giáo viên nhưng trên thực tế giáo viên vẫn gặp phải thách thức trong quá trình

thực hiện. Đặc biệt, trong lĩnh vực kiểm tra, đánh giá, nhiều giáo viên dạy Ngữ văn thiếu kinh nghiệm thiết kế phiếu đánh giá theo tiêu chí (rubric), đa phần chỉ sử dụng các tiêu chí được công bố sẵn trong sách giáo khoa. Khi thực hiện đánh giá năng lực người học, một số giáo viên cũng gặp trở ngại trong việc xác định các chỉ số hành vi - căn cứ đánh giá năng lực, do thiếu các nguồn học liệu chuyên biệt về thiết kế và sử dụng rubric. Điều này dẫn đến sự áp dụng rubric một cách thụ động, hời hợt, hình thức vào dạy học viết trong môn Ngữ văn. Ngoài ra, các tiêu chí đánh giá được xây dựng trong bối cảnh quốc tế (Úc, Hoa Kỳ, Châu Âu) có thể không phù hợp hoàn toàn với Chương trình Giáo dục phổ thông ở Việt Nam do đặc trưng văn hóa và ngôn ngữ khác biệt, đòi hỏi phải điều chỉnh đáng kể để phù hợp và hiệu quả. Từ các nghiên cứu quốc tế và thách thức trên, chúng tôi đề xuất một số giải pháp vận dụng rubric vào dạy viết môn Ngữ văn ở Việt Nam.

*a. Tập huấn quy trình thiết kế và sử dụng rubric cho giáo viên*

Nghiên cứu của Rezaei và Lovorn (2010) cho thấy, mặc dù có rubric chấm điểm, giáo viên có thể bị ảnh hưởng bởi những sự thu hút khác của bài viết (chữ đẹp, cấu trúc tốt...) thay vì cân đối giữa chất lượng của nội dung bài viết và các yếu tố khác, dẫn đến không đảm bảo độ giá trị và độ tin cậy của hoạt động đánh giá. Điều này xuất phát từ nguyên nhân giáo viên không nắm vững quy trình thiết kế và sử dụng. Vì vậy, cần tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên sâu về nguyên tắc xây dựng tiêu chí và mô tả mức độ năng lực (tính rõ ràng, nhất quán, quan sát được); cách tích hợp rubric vào kế hoạch bài dạy và hoạt động học tập; kỹ thuật hướng dẫn học sinh sử dụng rubric để tự đánh giá và điều chỉnh bài viết.

Hoạt động tập huấn nên được thiết kế theo mô hình “thực hành - chiêm nghiệm - cải tiến” (practice - reflection - refinement), giúp giáo viên trải nghiệm vai trò của người học, tự đánh giá rubric của mình và điều chỉnh dựa trên phản hồi. Khi đó, năng lực thiết kế và sử dụng rubric sẽ phát triển một cách bền vững, không mang tính hình thức.

*b. Sử dụng rubric như một công cụ phản hồi và nâng cao chất lượng bài viết*

Rubric sẽ có hiệu quả nhất khi được thiết kế như một công cụ vừa dạy học vừa dùng để kiểm tra - đánh giá, cung cấp phản hồi liên tục, cụ thể; học sinh có thể ôn tập và cải thiện bài viết của mình thông qua phản hồi của giáo viên và bạn bè, từ đó nâng cao chất lượng học tập (Griffin & Anh, 2005). Do đó,

giáo viên cần: 1) Cung cấp rubric cho học sinh trước khi viết bài, giải thích từng tiêu chí để học sinh định hướng rõ ràng; 2) Tổ chức đánh giá đồng đẳng và tự đánh giá dựa trên rubric, từ đó hình thành tư duy phản biện và tự điều chỉnh; 3) Ghi nhận phản hồi định tính và định lượng trong rubric (Ví dụ: nhận xét cụ thể thay vì chỉ cho điểm). Cách tiếp cận này khiến rubric từ “thước đo kết quả” thành công cụ học tập chủ động, giúp học sinh hiểu sâu về tiêu chí viết tốt, phát triển khả năng chiêm nghiệm và năng lực tự học, tự điều chỉnh. Học sinh không chỉ “viết đúng” mà còn “viết có ý thức” về mục đích viết, người đọc và chất lượng bài làm.

*c. Tăng cường sử dụng rubric trong đánh giá định kì để đảm bảo tính đồng bộ*

Một thực tế phổ biến trong trường phổ thông Việt Nam là giáo viên thường sử dụng rubric khi dạy học hoặc hướng dẫn học sinh viết, nhưng đến khi kiểm tra định kì - đặc biệt là các bài kiểm tra cuối kì - lại chuyển sang chấm điểm theo đáp án và hướng dẫn chấm do tổ bộ môn hoặc nhà trường ban hành. Điều này dẫn đến sự chênh lệch giữa dạy học và đánh giá (nhất là khi đánh giá định kì), khiến rubric chỉ dừng lại ở mức công cụ hỗ trợ học tập, chưa thực sự phát huy vai trò trong đo lường kỹ năng viết.

Theo quan điểm của đánh giá năng lực, việc đánh giá cần được thực hiện thống nhất về tiêu chí và phương thức trong suốt quá trình học - từ giai đoạn hình thành đến khi tổng kết. Do đó, cần tăng cường sử dụng rubric trong đánh giá các bài kiểm tra định kì, đặc biệt ở các môn có tính sáng tạo và tư duy ngôn ngữ như Ngữ văn. Khi rubric được sử dụng trong chấm điểm cuối kì, tiêu chí đánh giá sẽ trở nên minh bạch, nhất quán với quá trình học, đồng thời phản ánh đúng mức độ phát triển năng lực của học sinh. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, ở các hệ thống giáo dục như Hoa Kỳ, Úc, việc sử dụng rubric không chỉ giới hạn trong đánh giá thường xuyên mà còn được áp dụng trong các kì thi đánh giá năng lực nhằm bảo đảm tính công bằng, nhất quán. Nếu được áp dụng đồng bộ ở Việt Nam thì rubric có thể trở thành “cầu nối” giữa dạy học - đánh giá (thường xuyên, định kì), góp phần chuyển đổi từ đánh giá nội dung sang đánh giá năng lực thực chất, phù hợp với định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

*d. Điều chỉnh rubric theo bối cảnh dạy học*

Mặc dù có điểm chung, song cách tiếp cận rubric ở mỗi quốc gia/tổ chức lại phản ánh đặc thù bối cảnh và mục tiêu giáo dục. Do đó, rubric nên được điều chỉnh để phù hợp với chương trình giảng dạy Ngữ

văn trong bối cảnh Việt Nam. Bước đầu có thể kết hợp đánh giá truyền thống (qua hướng dẫn chấm), kết hợp sử dụng rubric để chấm điểm. Hệ thống tiêu chí và các mức chất lượng trong rubric cần được thiết kế phù hợp (không quá nhiều cũng không quá ít tiêu chí); ngôn từ dễ hiểu, đơn nghĩa, tránh thuật ngữ quá hàn lâm để học sinh có thể tự sử dụng; mô tả trong mức chất lượng cần quan sát được để học sinh dễ phân định các mức độ đạt được khi dùng rubric để đánh giá và tự đánh giá (Brookhart, 2013). Việc phát triển ngân hàng rubric mẫu dùng để đánh giá quy trình viết, đánh giá các kiểu bài viết trong môn Ngữ văn cũng là hướng đi cần thiết, giúp giáo viên có cơ sở tham khảo thống nhất, chất lượng.

#### 4. Kết luận

Về mặt lí luận, rubric là cầu nối giữa lí thuyết đánh giá năng lực và lí thuyết tự điều chỉnh học tập. Rubric vừa cụ thể hóa chuẩn năng lực viết vừa tạo

điều kiện để học sinh chiêm nghiệm, tự giám sát và điều chỉnh quá trình học.

Về mặt thực tiễn, kinh nghiệm quốc tế cung cấp nhiều bài học cho Việt Nam trong bối cảnh thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Rubric cần được thiết kế bám sát yêu cầu cần đạt trong môn Ngữ văn, đồng thời sử dụng linh hoạt để khuyến khích học sinh phát triển năng lực tự học. Việc tập huấn giáo viên, xây dựng ngân hàng rubric mẫu, kết hợp đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì cũng như khuyến khích học sinh tham gia tự đánh giá sẽ là những giải pháp then chốt để nâng cao hiệu quả. Ngoài ra, cần quan tâm đến việc ban hành hướng dẫn chính thức, hỗ trợ nghiên cứu thực nghiệm và ứng dụng công nghệ để giảm tải cho giáo viên trong quá trình triển khai rubric ở lớp học đồng học sinh.

#### Tài liệu tham khảo

- Andrade, H. G. (2000). Using rubrics to promote thinking and learning. *Educational leadership*, 57(5), pp.13-19.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình môn Ngữ văn* (Ban hành kèm Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018).
- Bradford, K., Newland, A., Rule, A. & Montgomery, S. (2016). Rubrics as a Tool in Writing Instruction: Effects on the Opinion Essays of First and Second Graders. *Early Childhood Education Journal*, 44, pp.463-472. <https://doi.org/10.1007/S10643-015-0727-0>.
- Brookhart, S. M. (2013). *How to Create and Use Rubrics for Formative Assessment and Grading*. ASCD.
- Brookhart, S. & Chen, F. (2015). The quality and effectiveness of descriptive rubrics. *Educational Review*, 67, pp.343 - 368. <https://doi.org/10.1080/00131911.2014.929565>.
- Bùi Mạnh Hùng. (2019). Chuẩn chương trình cốt lõi của Mĩ và một số liên hệ với việc đổi mới chương trình Ngữ văn ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 45, tr.40-50.
- Đỗ Khoa Thúy Kha. (2020). Kiểm định và đánh giá thang đo tác động của việc sử dụng rubrics trong đánh giá kết quả học tập của sinh viên. *Journal of Science and Technology - IUH*, 43(01), tr.114-121.
- Gautam, P. (2019). Writing skill: An instructional overview. *Journal of NELTA Gandaki*, 2, pp.74-90.
- Griffin, P. & Anh, P. (2005). Assessment of creative writing in Vietnamese primary education. *Asia Pacific Education Review*, 6, pp.72-86. <https://doi.org/10.1007/BF03024969>.
- Griffin, N. L. (2018). *Using assessment feedback for motivation among early adolescents: A grounded theory study*. Liberty University.
- Nguyễn Thành Ngọc Bảo. (2017). Mô hình rubric đánh giá năng lực tạo lập văn bản nghị luận xã hội của học sinh trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học*, 14(10), tr.163-172.
- Ozfidan, B. & Mitchell, C. (2022). Assessment of Students' Argumentative Writing: A Rubric Development. *Journal of Ethnic and Cultural Studies*. <https://doi.org/10.29333/ejecs/1064>.
- Rezaei, A. R. & Lovorn, M. (2010). Reliability and validity of rubrics for assessment through writing. *Assessing writing*, 15(1), pp.18-39.
- Saddler, B. & Andrade, H. (2004). The writing rubric. *Educational Leadership*, 62(2), pp.48-52.
- Sreena, S. & Iankumaran, M. (2018). Developing productive skills through receptive skills—a cognitive approach. *International Journal of Engineering & Technology*, 7(4.36), pp.669-673.
- Sundeen, T. (2014). Instructional rubrics: Effects of presentation options on writing quality. *Assessing Writing*, 21, pp.74-88. <https://doi.org/10.1016/J.ASW.2014.03.003>.
- Wolf, K. & Stevens, E. (2007). The role of rubrics in advancing and assessing student learning. *Journal of effective teaching*, 7(1), pp.3-14.